



Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng điện châm kết hợp viên nang Độc hoạt tang ký sinh

ASSESSING THE EFFECTIVENESS OF ELECTROACUPUNCTURE
COMBINED WITH DOC HOAT TANG KY SINH CAPSULE IN THE
TREATMENT OF LUMBAR SPONDYLOYSIS

Văn Phú Thành¹, Trương Thị Ngọc Lan²

¹Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam

²Viện Y Dược học dân tộc Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kết quả điều trị thoái hóa cột sống thắt lưng bằng điện châm kết hợp viên nang Độc hoạt tang ký sinh.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu theo phương pháp can thiệp lâm sàng, so sánh trước - sau điều trị, có nhóm đối chứng trên 76 bệnh nhân được chẩn đoán xác định thoái hóa cột sống thắt lưng được chia thành 2 nhóm: 38 bệnh nhân ở nhóm nghiên cứu điều trị bằng viên nang Độc hoạt tang ký sinh kết hợp điện châm và 38 bệnh nhân ở nhóm đối chứng điều trị bằng điện châm tại Khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng, Trung tâm y tế Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương từ tháng 3/2022 đến hết tháng 9/2022.

Kết quả: Sau 21 ngày điều trị, các bệnh nhân đều cải thiện mức độ đau, tăng độ giãn cột sống thắt lưng, tăng tầm vận động cột sống thắt lưng, cải thiện tốt mức độ hạn chế chức năng hàng ngày theo Roland Moris Disability Questionare (RMDQ). Hiệu quả điều trị chung: ở nhóm nghiên cứu: Tốt là 68,42%; Khá là 31,58%. Ở nhóm đối chứng: Tốt là 57,89%; Khá: 42,11%. Hiệu quả điều trị của nhóm nghiên cứu có xu hướng cao hơn nhóm đối chứng, tuy nhiên khác biệt chưa có ý nghĩa thống kê với $p>0,05$.

Kết luận: Sử dụng viên nang Độc hoạt tang ký sinh kết hợp điện châm điều trị bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng mang lại hiệu quả tốt và an toàn.

SUMMARY

Objectives: Evaluate the effectiveness of electroacupuncture combined Doc hoat tang ky sinh capsule in treating lumbar spondylosis.

Subjects and methods: A controlled-prospective clinical intervention study comparing before - after treatment was held on 76 patients with a confirmed diagnosis of lumbar spondylosis, divided into two groups: 38 patients in the study group were treated by Doc hoat tang ky sinh capsule combined with electroacupuncture and 38 patients in the control group were treated by electroacupuncture at Department of Traditional Medicine and Rehabilitation, Medical Center of Thuan An City, Binh Duong province from March 2022 to the end of September 2022.

Tác giả liên hệ: Văn Phú Thành

Số điện thoại: 0968949394

Email: phuthanh7259@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/3/2023

Ngày phản biện: 25/3/2023

Ngày chấp nhận đăng: 6/7/2023



Results: After 21 days of treatment, all patients had reduced VAS pain points, increased lumbar spine's range of motion and stretching, and improved daily functional limitations according to the Roland Moris Disability Questionnaire. Overall treatment efficiency: in the study group: Good accounted for 68.42%; Fair: 31.58%. In the control group: Good accounted for 57.89%; Fair: 42.11%. The treatment effect of the study group tended to be higher than that of the control group, but the difference was not statistically significant, with $p > 0.05$.

Conclusions: *Độc hoạt tang ký sinh capsule combined with electroacupuncture is safe and effective in treating lumbar spondylosis.*

Keywords: Lumbar spondylosis, *Độc hoạt tang ký sinh capsule, electroacupuncture.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thoái hóa cột sống thắt lưng là tình trạng thoái hóa sụn khớp và đĩa đệm cột sống phôi hợp với những thay đổi ở phần xương dưới sụn và màng hoạt dịch. Thoái hóa cột sống thắt lưng là bệnh mạn tính tiến triển từ từ tăng dần gây đau, hạn chế vận động, biến dạng cột sống thắt lưng mà không có biểu hiện viêm. Bệnh thường gặp ở người cao tuổi, tuy nhiên, người trẻ vẫn có thể mắc phải với các nguyên nhân như: sau chấn thương vùng cột sống thắt lưng, khiếm khuyết di truyền liên quan đến sụn khớp [1]. Tiến bộ của y học hiện đại (YHHĐ) đã giúp nâng cao sức khỏe và hạn chế biến chứng cho bệnh nhân thoái hóa cột sống. Có nhiều phương pháp điều trị trong đó chủ yếu là can thiệp nội khoa (thuốc chống viêm non-steroid, giãn cơ và các phương pháp vật lý trị liệu) hoặc can thiệp ngoại khoa đối với những trường hợp nặng đã chứng minh được hiệu quả lâm sàng rõ rệt. Dựa vào chứng trạng lâm sàng, thoái hóa

cột sống thắt lưng được mô tả trong phạm vi các chứng yêu thống, yêu cước thống, tọa cốt phong, chứng tý của y học cổ truyền (YHCT) [2]. Các phương pháp điều trị bao gồm dùng thuốc và không dùng thuốc (châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, tác động cột sống) cùng với thời gian và thực tế lâm sàng cũng đã chứng minh được những hiệu quả nhất định. Điện châm là phương pháp dùng một dòng điện nhất định tác động lên các huyệt châm cứu để phòng và chữa bệnh đem lại hiệu quả cao, có tác dụng giảm đau nhanh đã được chứng minh trong nhiều nghiên cứu khoa học. Độc hoạt tang ký sinh thang từ lâu đã được chứng minh trên lâm sàng điều trị hiệu quả cho những bệnh nhân thoái hóa cột sống thắt lưng, việc chuyển thuốc thành dạng viên là một bước sáng tạo giúp nâng cao hiệu quả điều trị. Kết hợp ưu điểm của điện châm và viên nang Độc hoạt tang ký sinh bước đầu mang lại hiệu quả cho người bệnh tuy nhiên hiện tại chưa có các công trình nghiên cứu chứng minh.

CHẤT LIỆU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chất liệu nghiên cứu

Viên nang Độc hoạt tang ký sinh với thành phần:

| STT | Tên vị thuốc | Tên Latin | Liều lượng (mg/1 nang) |
|-----|--------------|------------------------------------|------------------------|
| 1 | Tang ký sinh | <i>Herba Loranthi Gracilifolii</i> | 240 |
| 2 | Địa hoàng | <i>Radix Rehmanniae glutinosae</i> | 184 |
| 3 | Bạch thược | <i>Radix Paeoniae lactiflorae</i> | 180+120 |
| 4 | Đỗ trọng | <i>Cortex Eucommiae</i> | 148 |
| 5 | Đẳng sâm | <i>Radix Codonopsis pilosulae</i> | 120 |



| | | | |
|----|-------------|--|------------|
| 6 | Phục linh | <i>Poria</i> | 120 |
| 7 | Ngưu tất | <i>Radix Achyranthis bidentatae</i> | 114,7+33,3 |
| 8 | Tân giao | <i>Radix Gentianae</i> | 104 |
| 9 | Quế nhục | <i>Cortex Cinnamomi</i> | 92 |
| 10 | Phòng phong | <i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i> | 92 |
| 11 | Xuyên khung | <i>Rhizoma Ligustici wallichii</i> | 92 |
| 12 | Độc hoạt | <i>Radix Angelicae pubescens</i> | 88+60 |
| 13 | Tế tân | <i>Herba Asari</i> | 60 |
| 14 | Cam thảo | <i>Radix Glycyrrhizae</i> | 60 |
| 15 | Đương quy | <i>Radix Angelicae sinensis</i> | 58,3+33,7 |
| 16 | Tá dược: | Talc, Natri benzoate vừa đủ 01 viên nang | |

Đơn vị sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Fito Pharma sản xuất. Địa chỉ 26 Bis/1 ấp Trung, Vĩnh Phú, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam. Số đăng ký: VD-21488-14.

Liều dùng: uống 6 viên/lần x 3 lần/ngày.

Điện châm: Theo phác đồ Bộ Y tế các huyệt: Giáp tích vùng CSDL L2-S1, Thận du, Đại trường du, Yêu dương quan, Ủy trung [3].

Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân: Người bệnh từ 18 tuổi, không phân biệt giới tính và nghề nghiệp, tự nguyện tham gia nghiên cứu, thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn theo y học hiện đại và y học cổ truyền.

* Tiêu chuẩn chọn người bệnh theo y học hiện đại: Đau cột sống thắt lưng có tính chất cơ học, đau khu trú tại cột sống thắt lưng; Đau nhiều, âm ỉ, đau có tính cơ học: tăng khi vận động và giảm khi nghỉ ngơi; Có thể có dấu hiệu cứng cột sống vào buổi sáng; Thang điểm đau Visual Analogue Scale (VAS) ≤ 6 điểm; Dấu Schober ≤ 13/10 cm; Hạn chế tầm vận động CSDL; Phim Xquang thường quy cột sống thắt lưng thẳng, nghiêng: hình ảnh hẹp khe đĩa đệm, mâm đĩa đệm nhẵn, đặc xương dưới sụn, gai xương thần đốt sống, hẹp lỗ liên hợp đốt sống[2].

* Tiêu chuẩn chọn người bệnh theo y học cổ truyền: người bệnh thuộc thể can thận hư.

Tiêu chuẩn loại trừ: Người bệnh đau thắt lưng không có thoái hóa CSDL theo tiêu chuẩn chọn người bệnh của y học hiện đại; Đau vùng CSDL có chèn ép rẽ thần kinh; Đau do các nguyên nhân khác như: u, lao, viêm cột sống dính khớp, loãng xương... Người bệnh có các bệnh lý: tim mạch, suy gan, suy thận, bệnh tâm thần...; Người bệnh có tiền sử điều trị ngoại khoa vùng CSDL, có tổn thương phần mềm vùng thắt lưng, có các bệnh lý và yếu tố nguy cơ dẫn đến rối loạn chức năng đông máu; Đang điều trị giảm đau do thoái hóa CSDL bằng các phương pháp khác; Phụ nữ có thai và trong thời kỳ kinh nguyệt; Quá mẫn với bất kỳ các thành phần nào của thuốc; Có các khớp đang sưng nóng đỏ đau (đợt cấp); Người bệnh từ chối tham gia nghiên cứu hoặc bỏ điều trị giữa chừng; Người bệnh tự ý dùng thuốc khác để điều trị giảm đau.

Thiết kế nghiên cứu: Can thiệp lâm sàng, so sánh trước - sau điều trị và so sánh với nhóm đối chứng.

Địa điểm và thời gian: Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Trung tâm y tế Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương từ tháng 3/2022 đến hết tháng 9/2022.

76 người bệnh đáp ứng tiêu chuẩn nghiên cứu chia làm 2 nhóm theo phương pháp ghép



cặp: Nhóm nghiên cứu: Uống Độc hoạt tang ký sinh 6 viên/lần x 3 lần/ngày sau ăn x 21 ngày kết hợp điện châm 30 phút/lần/ngày x 21 ngày. Nhóm đối chứng (30 bệnh nhân): Điện châm 30 phút/lần/ngày x 21 ngày.

Phương pháp đánh giá kết quả: Kết quả sau can thiệp được đánh giá dựa trên:

- Đánh giá mức độ đau theo thang điểm VAS.
- Đánh giá độ giãn cột sống thắt lưng; Tầm vận động cột sống thắt lưng.
- Đánh giá mức độ hạn chế chức năng hàng ngày theo RMDQ.
- Hiệu quả điều trị chung.

Bảng 1. Thay đổi mức độ đau sau 21 ngày điều trị

| Nhóm Mức độ | NC | | ĐC | | p NC-ĐC |
|----------------|------------|------------|------------|------------|---------|
| | D0 (n,%) | D21 (n,%) | D0 (n,%) | D21 (n,%) | |
| Không đau | 0 | 22 (57,89) | 0 | 10 (26,32) | |
| Đau nhẹ | 0 | 16 (42,11) | 0 | 21 (55,26) | <0,05 |
| Đau vừa | 22 (57,89) | 0 | 25 (65,79) | 7 (18,42) | |
| Đau nặng | 16 (42,11) | 0 | 13 (34,21) | 0 | |
| P D0-D21 | <0,05 | | <0,05 | | |

Đau thường là triệu chứng đầu tiên khiến bệnh nhân lo lắng phải đến các cơ sở y tế khám và điều trị. Triệu chứng đau thường tiến triển theo mức độ bệnh. Đánh giá mức độ đau của bệnh nhân chúng tôi dựa trên thang điểm VAS là thang điểm nhìn đánh giá mức độ đau dựa trên cảm nhận chủ quan của người bệnh. Sau 21 ngày điều trị mức độ đau theo VAS của hai nhóm đều được cải thiện ($p < 0,05$), trong đó

Phương pháp xử lý số liệu

Số liệu sau thu thập được làm sạch, xử lý bằng thuật toán thống kê y sinh học dưới sự hỗ trợ của phần mềm SPSS 25.0.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy: người bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng bắt đầu từ tuổi > 30 , trong đó nhiều nhất ở độ tuổi 50 - 60, chiếm tỷ lệ 66,95% ở nhóm nghiên cứu và 67,68% ở nhóm đối chứng, đặc biệt là cao nhất ở độ tuổi trên 60 tuổi; tỷ lệ mắc bệnh ở nam giới thấp hơn nữ giới (nam/nữ = 2/1) ở cả nhóm nghiên cứu và nhóm đối chứng.

Bảng 2. Thay đổi độ giãn cột sống thắt lưng sau 21 ngày điều trị

| Nhóm Mức độ | NC | | ĐC | | p NC-ĐC |
|-------------------|------------|------------|------------|------------|---------|
| | D0 (n,%) | D21 (n,%) | D0 (n,%) | D21 (n,%) | |
| $\geq 4\text{cm}$ | 0 | 27 (71,05) | 0 | 20 (52,63) | |
| $3 < 4\text{cm}$ | 0 | 11 (28,95) | 0 | 13 (34,21) | |
| $2 < 3\text{cm}$ | 16 (42,11) | 0 | 12 (31,58) | 4 (10,53) | <0,05 |
| $1 < 2\text{cm}$ | 22 (57,89) | 0 | 26 (68,42) | 1 (2,63) | |
| $< 1\text{cm}$ | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| P D0-D21 | <0,05 | | <0,05 | | |

BÀI NGHIÊN CỨU



Sau 21 ngày điều trị, hầu hết người bệnh đều cải thiện độ giãn cột sống thắt lưng, trong đó nhóm nghiên cứu có 71,05% bình thường, nhóm đối chứng có 52,63%. Khác biệt giữa 2 nhóm có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của các tác giả khác cũng cho nhận xét tương tự: Theo Đỗ Thị Huyền Nga và cộng sự:

sau 15 ngày điều trị người bệnh có cải thiện tốt độ giãn cột sống thắt lưng tăng từ 8% đến 34%, khá từ 32% lên 40% [4]. Theo Hoàng Minh Hùng: độ giãn CSTL ở các bệnh nhân nghiên cứu mức độ tốt sau 10 ngày và 20 ngày điều trị tăng từ 0,00% lên 16,00%, 34,00% [5].

Bảng 3. Thay đổi mức độ hạn chế vận động cột sống thắt lưng sau 21 ngày điều trị

| Nhóm Mức độ | NC | | ĐC | | p_{NC-DC} |
|----------------|------------|------------|------------|------------|-------------|
| | D0 (n,%) | D21 (n,%) | D0 (n,%) | D21 (n,%) | |
| Không hạn chế | 0 | 26 (68,42) | 0 | 17 (44,74) | |
| Hạn chế ít | 0 | 12 (31,58) | 0 | 15 (39,47) | <0,05 |
| Hạn chế vừa | 17 (44,74) | 0 | 14 (36,84) | 6 (15,79) | |
| Hạn chế nhiều | 21 (55,26) | | 24 (63,16) | | |
| P D0-D21 | | <0,05 | | <0,05 | |

Cả hai nhóm đều có sự cải thiện tầm vận động cột sống thắt lưng, tuy nhiên ở nhóm nghiên cứu sử dụng kết hợp viên nang Độc hoạt tang ký sinh có xu hướng đạt được kết quả tốt hơn so với nhóm đối chứng, sự khác biệt có

ý nghĩa thống kê tại thời điểm D7 và duy trì tới thời điểm D21, điều này cũng chứng minh việc kết hợp hai phương pháp điều trị sẽ cho hiệu quả nhanh và nhiều hơn sử dụng điện châm đơn thuần.

Bảng 4. Thay đổi mức độ ảnh hưởng chức năng hàng ngày theo RMDQ sau 21 ngày điều trị

| Nhóm Mức độ | NC | | ĐC | | p_{NC-DC} |
|---------------------|------------|------------|------------|------------|-------------|
| | D0 (n,%) | D21 (n,%) | D0 (n,%) | D21 (n,%) | |
| Không ảnh hưởng | 0 | 5 (13,16) | 0 | 2 (5,26) | |
| Ảnh hưởng ít | 0 | 32 (84,21) | 0 | 19 (50,00) | |
| Ảnh hưởng vừa | 0 | 1 (2,63) | 0 | 13 (34,21) | <0,05 |
| Ảnh hưởng nhiều | 31 (81,58) | 0 | 25 (65,79) | 4 (10,53) | |
| Ảnh hưởng rất nhiều | 7 (18,42) | 0 | 13 (34,21) | 0 | |
| P D0-D21 | | <0,05 | | <0,05 | |

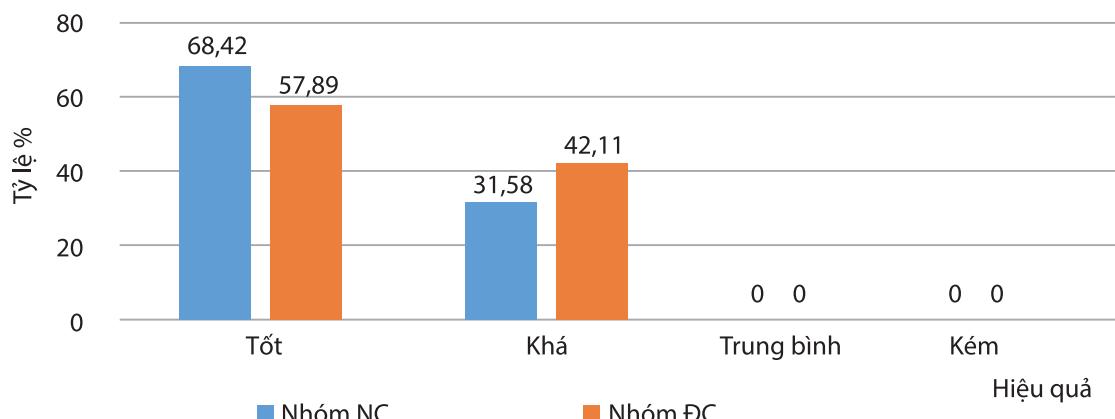
Để đánh giá ảnh hưởng của đau thắt lưng đến chức năng hàng ngày của bệnh nhân chúng tôi sử dụng bộ câu hỏi Roland Moris Disability Questionare (RMDQ). Đây là bảng câu hỏi nhạy cảm nhất đối với bệnh nhân khuyết tật từ nhẹ đến trung bình do đau thắt lưng cấp tính, bán cấp tính hoặc mạn tính. Hồ sơ tác

động của Bệnh tật (SIP) là một bản đánh giá tình trạng sức khỏe gồm 136 mục bao gồm tất cả các khía cạnh của chức năng thể chất và tinh thần, được dùng làm nền tảng cho Bảng câu hỏi Roland Moris Disability Questionare. Các tác giả ban đầu đã chọn 24 yếu tố từ SIP vì chúng có liên quan rõ ràng đến các quá trình



mà chứng đau thắt lưng dự kiến sẽ ảnh hưởng đến cơ thể [6]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sau 21 ngày điều trị, hiệu quả cải

thiện tầm vận động cột sống thắt lưng của nhóm nghiên cứu rõ rệt hơn nhóm đối chứng ý nghĩa thống kê với $p<0,05$.



Biểu đồ 1. Hiệu quả điều trị chung

Sau 21 ngày điều trị, cả 2 nhóm đều không có người bệnh nào đạt hiệu quả trung bình và kém, hiệu quả điều trị của nhóm nghiên cứu dùng viên nang Độc hoạt tang ký sinh kết hợp điện châm có xu hướng cao hơn nhóm đối chứng dùng điện châm đơn thuần. Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về hiệu quả điều trị của 2 nhóm tại thời điểm này với $p>0,05$.

KẾT LUẬN

Phương pháp kết hợp viên nang Độc hoạt tang ký sinh thang với điện châm mang lại hiệu quả tốt cho người bệnh thoái hóa cột sống thắt lưng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế.** Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp, Nhà xuất bản Y học, 2016, tr. 131.
2. **Hoàng Bảo Châu.** Chứng tý. Nội khoa Y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2006, tr. 528-538.

3. **Bộ Y tế.** Quy trình kỹ thuật khám bệnh chữa bệnh chuyên ngành Châm cứu, Nhà xuất bản Y học, 2013, tr. 105-108.
4. **Đỗ Thị Huyền Nga và cộng sự.** Đánh giá hiệu quả điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh thang. *Tạp chí Y Dược học*. Trường Đại học Y Dược Huế, tập 10, số 1, tháng 2/2020.
5. **Hoàng Minh Hùng.** Đánh giá tác dụng điều trị của Đại hộp Ngải cứu Việt kết hợp xoa bóp bấm huyệt trên bệnh nhân đau cột sống thắt lưng, Luận văn thạc sĩ Y học, 2017, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.
6. **C. M. Welchek, L. Mastrangelo, R. S. Sinatra, R. Martinez.** Qualitative and quantitative assessment of pain. *Acute Pain Management*, 2009, pp. 147-171.